



## 1. Thì quá khứ hoàn thành (Past Perfect)

### a. Cấu trúc (form)

<b>Khẳng định</b>	S + had + P <sub>II</sub>
<b>Phủ định</b>	S + hadn't + P <sub>II</sub>
<b>Nghi vấn</b>	Had + S + P <sub>II</sub>

☑ **Chú ý:** had not = hadn't

### b. Cách sử dụng (Usage)

- Diễn tả một hành động xảy ra và kết thúc trước một hành động khác trong quá khứ.

**Ví dụ:**

- Before I moved here in 1990, I **had lived** in Hanoi.
- After they had seen the film, they went home.
- When we arrived at the station, the train **had left**.

☑ **Chú ý:**

Thì quá khứ hoàn thành thường dùng kèm với thì quá khứ đơn để diễn tả hành động xảy ra và kết thúc trước khi hành động khác bắt đầu.

## 2. Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn (Past Perfect Progressive)

### a. Cấu trúc (form)

<b>Khẳng định</b>	S + had+ been + V-ing
<b>Phủ định</b>	S+ hadn't + been + V-ing
<b>Nghi vấn</b>	Had +S + been + V-ing?

### b. Cách sử dụng (Usage)

- Diễn tả hành động kéo dài bắt đầu từ quá khứ, còn tiếp diễn ở quá khứ khi có 1 hành động khác trong quá khứ xảy ra , nhấn mạnh tính liên tục của hành động.

E.g. He **had been studying** since 7 p.m when **she came**.

( Khi cô ấy đến anh ta vẫn đang học. Anh ta học từ 7h tối)

## Exercise 1: Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thì quá khứ hoàn thành. ( Past perfect)

1. Yesterday they went home after they (finish)\_\_\_ their work.

2. When we came to the stadium, the match (already start) \_

3. Many people (move)\_\_\_\_\_ to the new place before the storm occurred.

4. I sat down and rested after they (go) \_\_\_\_

5. Before he died, he (be)\_\_\_\_\_ ill for several days.

6. Last night before he watched TV, he (do)\_\_\_ the exercise.

7. She went to the department after she (clean)\_\_\_ the floor.

8. When I got to the party, they (go)\_\_\_ home.

9. By the time the police arrived, the house (be)\_\_\_ burned down.

10. By last year, twenty schools in this province (be)\_\_\_ built.

**Exercise 2: Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn ( past simple) và quá khứ hoàn thành ( past perfect) .**

1. They (go)\_\_\_\_\_ home after they (finish)\_\_\_\_\_ their study.

2. Yesterday when I (arrive)\_\_\_\_\_ to the party, they (already go)\_\_\_\_\_ home.

3. After the guests (leave)\_\_\_\_\_, she (go)\_\_\_\_\_ back into the living-room and (switch) \_\_\_\_\_ off the light.

4. On arrival at home I (find)\_\_\_\_\_ that she (just leave)\_\_\_\_\_ just a few minutes before.

5. Before he (go)\_\_\_\_\_ to bed, he (do)\_\_\_\_\_ his homework.

6. When they (get)\_\_\_\_\_ to the place, the man (die) \_\_\_\_\_

7. He (do)\_\_\_\_\_ nothing before he (see)\_\_\_\_\_ me.

**Exercise 3 : Read the situations and complete the sentences**

1. We played tennis yesterday. Half an hour after we began playing, it started to rain.

=> We \_\_\_\_\_ for half an hour when it \_\_\_\_\_ to rain.

2. I had arranged to meet Tom in a restaurant. I arrived and waited for him. After 20 minutes I suddenly realized that I was in the wrong restaurant.

=> I \_\_\_\_\_ for 20 minutes when I \_\_\_\_\_ the wrong restaurant.

3. Sarah got a job in a factory. Five years later, the factory closed down.

=> At the time the factory \_\_\_\_\_ down, Sarah \_\_\_\_\_ there for five years.

4. I went to a concert last week. The orchestra began playing. After about ten minutes, a man in the audience suddenly started shouting.

=> The orchestra \_\_\_\_\_ for about ten minutes when a man in the audience \_\_\_\_\_ shouting.

5. I began walking along the road ten minutes ago and then a car suddenly stopped just behind me.

=> I \_\_\_\_\_ along the road for ten minutes when a car suddenly \_\_\_\_\_ just behind me.

8. He (thank) \_\_\_\_\_ me for what I (do) \_\_\_\_\_ for him.
9. I (be) \_\_\_\_\_ sorry that I [hurt] \_\_\_\_\_ him.
10. After they (go) \_\_\_\_\_, I (sit)\_down and (rest)